

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Vân và ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện HTN, tỉnh Bình Th tham gia phiên tòa: Ông Lê Đ Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025; Thông báo v/v hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 03/2025/TB-TA, ngày 03/6/2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Đ Th** (tên gọi khác: Cọt) - Sinh ngày 06/6/1991, tại: Bình Th;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Th; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1946; con bà: Lê Thị L - sinh năm 1947; vợ, con: chưa có; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Th xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái phép luật” theo bản án số 85/2013/HSST. Bị cáo đã đóng án phí theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 34/GXN-CCTHA ngày 28/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Đến nay đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2024 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Tuấn V - sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Th (có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thiên Đ - sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Th (vắng mặt);

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Bích Tr - sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2024, Nguyễn Thiên Đ (sinh năm 2001, trú thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Th) điều khiển xe mô tô tới nhà ông bà ngoại ở cùng thôn. Khi đi ngang qua nhà Nguyễn Đ Th thì Th nói “mày nhìn cái gì”, Đ không nói gì và đi vào nhà ông bà ngoại ở gần nhà Th. Một lúc sau, Đ chở con về nhà. Khi đi ngang qua nhà Th thì Th lấy đá ném về phía Đ nhưng không trúng. Về tới nhà, Đ kể lại sự việc cho ông Nguyễn Tuấn V (sinh năm 1980, là cha ruột của Đ) nghe sự việc. Do để quên mũ bảo hiểm của con tại nhà ông bà ngoại nên Đ quay lại để lấy. Sợ bị Th đánh tiếp nên khi đi Đ cầm theo 02 đoạn cây gỗ dài khoảng 01m. Ông V thấy vậy cũng đi cùng và cầm theo 01 cây gỗ dài khoảng 0,7m. Đ điều khiển xe mô tô chở ông V đi đến trước nhà Th thì bị Th tiếp tục lấy đá ném Đ và ông V nhưng không trúng. Đ bực tức nên xuống xe cầm theo hai thanh gỗ đuổi Th chạy vào nhà. Th chạy vào trong nhà thì lấy ra 01 dao tự chế cán bằng ông sắt, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 0,8m quay ra đuổi đánh Đ và V. Trong tư thế đứng đối diện, Th cầm dao chém 01 cái về phía ông V, ông V cầm thanh gỗ đưa lên đỡ thì trúng vào mu bàn tay phải của ông V, làm ông V té ngã, nghe ông V nói “*trúng tay tao rồi tý ời*” thì Th bỏ chạy và vứt dao xuống hồ trước nhà thờ An Vinh và chạy về nhà. Ông V bị thương và được đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 53/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 09/10/2024 của Trung tâm pháp định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Th kết luận đối với Nguyễn Tuấn V như sau:

- Đứt gân duỗi 2, 3, 4 bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối gân hiện ngón 2, 3 hạn chế gập duỗi; Gãy hở xương bàn II, III bàn tay phải đã kết hợp xương bàn II lệch trục; Sẹo vết thương mặt mu đến kẽ ngón 3, 4 bàn tay phải kích thước trung bình (11x0,1)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3% + 1% + 10% + 2%.

- Thời điểm giám định không thấy gãy xương bàn IV bàn tay phải trên phim Xquang. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thân, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tuấn V tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng của vụ án: Đang tạm giữ

- 01 thanh gỗ kích thước (98x4x1,8)cm, 01 thanh gỗ kích thước (89x6x1,8)cm;
- 01 đoạn video trích xuất từ camera tiệm làm tóc của Nguyễn Thị Bích Tr, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đức Th gây thương tích cho Nguyễn Tuấn V được lưu vào 01 đĩa DVD;
- Đối với cây dao mà Th dùng để gây thương tích cho ông V, Công an xã HC đã tiến hành truy tìm tang vật nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/3/2025 bị hại Nguyễn Tuấn V đã yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Th bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí công người chăm sóc, mất khả năng lao động do tay bị liệt với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); ngày 19/6/2025 bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho mình số tiền là 203.332.574 đồng (*trong đó phần có hóa đơn là 18.432.574 đồng; phần không có hóa đơn là 184.900.000 đồng*). Bị cáo Nguyễn Đức Th không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Tuấn V, chỉ chấp nhận bồi thường đối với các yêu cầu có hóa đơn, chứng từ.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSHTN-HS ngày 29/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị hại Nguyễn Tuấn V đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Th theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức Th như Cáo trạng số 54 ngày 29/4/2025. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho mình số tiền là 203.332.574 đồng (*trong đó phần có hóa đơn là 18.432.574 đồng; phần không có hóa đơn là 184.900.000 đồng*), bị cáo Th không đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu bồi thường, do vậy hai bên không thỏa Th được phần bồi thường dân sự. Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại có hóa đơn, chứng từ là *18.432.574 đồng đề nghị HĐXX chấp nhận*; đối với phần yêu cầu không có hóa đơn nhưng là các chi phí hợp lý như tiền xe tắc xi cấp cứu và xuất viện: 300.000 đồng x 02 chuyến = **600.000 đồng**; xe ôm tái khám 03 lần + 01 lần đi giám định pháp y: 200.000 x 4 = **800.000 đồng**; xe tắc xi đi Sông Lũy bó thuốc Nam 03 lần (cả đi và về): 600.000 đồng x 03 = **1.800.000 đồng**; tiền bó thuốc Nam Sông Lũy 03 lần x 1.000.000 = **3.000.000 đồng**;

tiền công thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện (từ ngày 27/9/2024 đến ngày 03/10/2024): 400.000 đồng x 07 ngày = **2.800.000 đồng**; tiền công người chăm sóc: 300.000 đồng x 07 ngày = **2.100.000 đồng**.

Riêng đối với tiền mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe bị hại yêu cầu 95 ngày, đề nghị trừ đi 07 ngày nằm viện, còn lại 88 ngày x 400.000 đồng = **35.200.000 đồng** đề nghị HĐXX chấp nhận. Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại (các ngón tay của bàn tay phải bị chém đứt gân không cử động được gây thương tật vĩnh viễn) đề nghị HĐXX chấp nhận bồi thường 10 tháng lương cơ bản x 2.340.000 đồng/tháng = **23.400.000 đồng**. Tổng cộng là **88.132.574 đồng**, trừ đi 5.000.000 đồng mà bị cáo Th đã bồi thường trước đó còn lại 83.132.574 đồng đề nghị buộc bị cáo Th phải bồi thường số tiền này cho bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng tiền phẫu thuật lấy vít, do bị hại chưa phẫu thuật do vậy khi nào bị hại phẫu thuật, có hóa đơn chứng từ chi phí hết bao nhiêu nếu hai bên không thỏa Th được thì đề nghị giải quyết trong một vụ án khác.

+ *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ kích thước (98x4x1,8)cm, 01 thanh gỗ kích thước (89x6x1,8)cm. Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera tiệm làm tóc của Nguyễn Thị Bích Tr, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đức Th gây thương tích cho Nguyễn Tuấn V được lưu vào 01 đĩa DVD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức Th thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với chăm sóc chăm mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục*: Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt); người chứng kiến Nguyễn Thị Bích Tr (không có đơn). Tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ (Biên bản ghi lời khai) tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng nên có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng hơn 17 giờ ngày 27/9/2024, tại thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Th, Nguyễn Đức Th đã có hành vi dùng dao chém vào mu bàn tay của Nguyễn Tuấn V gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (*mười năm phần trăm*) nên hành vi của Th thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Hành vi của Nguyễn Đức Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, việc gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn V là lỗi hoàn toàn ở bị cáo. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt thật nghiêm khắc với hình phạt tù có thời hạn để răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường một phần cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, tại biên bản thỏa Th bồi thường dân sự ngày 13/3/2025 thì giữa bị cáo Nguyễn Đức Th với bị hại Nguyễn Tuấn V tự nguyện thống nhất thỏa Th mức bồi thường dân sự là 200.000.000 đồng. Ngày 19/6/2025 bị hại Nguyễn Tuấn V có đơn yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền **203.332.574 đồng** (*trong đó phần có hóa đơn là 18.432.574 đồng; phần không có hóa đơn là 184.900.000 đồng*), tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền nói trên. Tại phiên tòa, bị cáo Th không đồng ý bồi thường với số tiền đã thỏa Th ngày 13/3/2025 và số tiền 184.900.000 đồng không có hóa đơn; chỉ đồng ý bồi thường số tiền *có hóa đơn, chứng từ là 18.432.574 đồng*.

Đối với số tiền **203.332.574 đồng** bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

+ *Phần có hóa đơn: 18.432.574 đồng.*

- Tiền viện phí từ ngày 27/9/2024 đến ngày 03/10/2024: 15.367.236 đồng;

- Tiền điều trị ngoại trú ngày 03/10/2024: 998.284 đồng;

- Tiền điều trị ngoại trú ngày 10/10/2024: 785.000 đồng;

- Tiền điều trị ngoại trú ngày 30/10/2024: 897.054 đồng;

- Tiền điều trị ngoại trú ngày 13/12/2024: 385.000 đồng;

Đối với số tiền có hóa đơn chứng từ, đây là các chi phí thực tế nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Tuấn V.

+ *Phần không có hóa đơn:* **184.900.000 đồng.**

- Xe tắc xi cấp cứu và xuất viện: 300.000 đồng x 02 chuyến = 600.000 đồng.

- Xe ôm tái khám 03 lần + 01 lần đi giám định pháp y: 200.000 đồng x 4 = 800.000 đồng;

- Xe tắc xi đi Sông Lũy bó thuốc Nam 03 lần (cả đi và về): 600.000 đồng x 03 = 1.800.000 đồng.

- Tiền bó thuốc Nam Sông Lũy 03 lần x 1.000.000 đồng = 3.000.000 đồng;

- Tiền công thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện (từ ngày 27/9/2024 đến ngày 03/10/2024): 400.000 đồng x 07 ngày = 2.800.000 đồng;

- Tiền công người chăm sóc: 300.000 đồng x 07 ngày = 2.100.000 đồng;

Đối với số tiền này mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là các chi phí thực tế và hợp lý nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại.

Đối với số tiền mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe (từ ngày 27/9/2024 đến ngày 31/12/2024), bị hại yêu cầu 95 ngày x 400.000 đồng/ngày = 38.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị hại bị thương tích ở tay phải cần thời gian hồi phục sau khi xuất viện, tuy nhiên thời gian hồi phục bị hại yêu cầu 95 ngày là quá dài, do vậy HĐXX chấp nhận thời gian hồi phục cho bị hại là 60 ngày x 400.000 đồng/ngày = 24.000.000 đồng.

Đối với tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại (các ngón tay của bàn tay phải bị chém đứt gân không cử động được gây thương tật vĩnh viễn), bị hại yêu cầu 30 tháng lương cơ bản x 3.860.000 đồng = 115.800.000 đồng. HĐXX nhận thấy bị hại bị thương tích 15%, mức quy định tối đa đối với phần bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản, 01 tháng lương cơ bản hiện tại do nhà nước quy định là 2.340.000 đồng. HĐXX chấp nhận mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 23.400.000 đồng;

Đối với yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng tiền phẫu thuật lấy vít, do bị hại chưa phẫu thuật do vậy không biết cụ thể số tiền là bao nhiêu, khi nào bị hại phẫu thuật, có hóa đơn chứng từ chi phí hết bao nhiêu nếu hai bên không thỏa Th được thì bị hại có quyền đề nghị giải quyết trong một vụ án khác.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Th là 76.932.574 đồng. Bị cáo Th trước đó đã bồi thường được số tiền 5.000.000

đồng, buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Tuấn V số tiền **71.932.574 đồng còn lại**.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thanh gỗ kích thước (98x4x1,8)cm, 01 thanh gỗ kích thước (89x6x1,8)cm đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera tiệm làm tóc của Nguyễn Thị Bích Tr, ghi nhận hình ảnh Nguyễn Đức Th gây thương tích cho Nguyễn Tuấn V được lưu vào 01 đĩa DVD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn V số tiền còn lại là **71.932.574 đồng** (bằng chữ: *Bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi tư đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ kích thước (98x4x1,8)cm, 01 thanh gỗ kích thước (89x6x1,8)cm. Hiện

trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 3.596.629 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 24/6/2025*). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THADS huyện HTN;
- Công an huyện HTN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tân